

Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trường trung học phổ thông Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp trong bối cảnh đổi mới giáo dục trung học

Lý Bảo Việt*

*ThS, Trường THPT Thành phố Sa Đéc

Received: 28/2/2024; Accepted: 8/3/2024; Published: 14/3/2024

Abstracts: The Education and Training industry is innovating general education programs in the context of ongoing digital transformation. This requires teachers to be well-trained to meet the requirements and assigned tasks. In this article, the author will present the current situation and propose solutions to improve the quality of teacher training in the current context at Sa Dec city high school, Dong Thap province.

Keywords: Innovating, digital transformation, teacher training, Sa Dec city high school.

1. Đặt vấn đề

Với mục tiêu “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (GDPT) nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp (ĐHNN); góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh” (Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, SGK GDPT). Chương trình GDPT mới đã chính thức được triển khai ở cấp trung học phổ thông (THPT) từ năm học 2021-2022 đối với lớp 10. Hiện tại, đang được triển khai đối với lớp 10, lớp 11 trong năm học 2023-2024. Bên cạnh đó, ngày 25/01/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (CĐS) trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, mục tiêu chung đề ra là “Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục (QLGD); xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”.

Trước bối cảnh đó, đề ĐN giáo viên (ĐNGV) đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại công nghệ thì hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) ĐNGV có vai trò vô cùng quan trọng. Bài viết này, xác định những yêu cầu đối với GV trong bối cảnh thực hiện

Chương trình GDPT 2018 và CĐS trong giáo dục, trình bày về thực trạng bồi dưỡng ĐNGV tại Trường THPT TP Sa Đéc và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng HĐBD ĐNGV nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới Chương trình GDPT và CĐS trong giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu đối với GV trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT2018, CĐS trong giáo dục

Chương trình GDPT2018 đã cụ thể hóa việc đổi mới mục tiêu cơ bản của giáo dục từ tập trung vào trang bị kiến thức, kỹ năng sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, đảm bảo hài hòa giữa “dạy chữ”, “dạy người” và ĐHNN. Do vậy, khi triển khai thực hiện chương trình thì vai trò của GV cũng có những thay đổi theo hướng đảm nhận nhiều chức năng hơn, trách nhiệm lựa chọn nội dung giáo dục nặng nề hơn. GV phải chuyển từ cách truyền thụ tri thức sang cách tổ chức cho HS chiếm lĩnh tri thức. Coi trọng DH phân hóa cá nhân, biết sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội, biết sử dụng CNTT, phương tiện kỹ thuật DH, tự học để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (CMNV).

CĐS đã mang lại nhiều cơ hội học tập cho HS và tương ứng với các cơ hội những thách thức cho GV. Tác giả xin đề cập đến hai nội dung tiêu biểu sau:

(1) HS có thể tham gia lớp học bằng hình thức trực tuyến trên nền tảng các phần mềm hỗ trợ. Điều này, đòi hỏi GV phải thiết kế được các bài giảng trực tuyến, sử dụng được các công cụ, phần mềm hỗ trợ DH, đánh giá KQHT của HS.

(2) CĐS giúp HS tiếp cận với các tài liệu học tập

mọi lúc mọi nơi, không bị giới hạn bởi thời gian và địa điểm. Điều này, đòi hỏi ngành giáo dục (GV là những người trực tiếp thực hiện) phải tạo ra nguồn tài liệu số đa dạng, phong phú được tích hợp trên nền tảng công nghệ.

2.2. Thực trạng HDBD ĐNGV tại Trường THPT Thành phố Sa Đéc

Trong thời gian qua, đào tạo và bồi dưỡng cho ĐNGV luôn được nhà trường quan tâm thực hiện. Nhà trường tạo mọi điều kiện để GV tham gia đầy đủ và hoàn thành các mô-đun tập huấn thực hiện Chương trình GDPT2018. Nhà trường cũng đã tạo điều kiện cho GV tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, Hội thảo, Hội giảng của Hội đồng bộ tỉnh và các lớp tập huấn do Sở GDĐT tổ chức.

Tuy nhiên, thực hiện bồi dưỡng ĐNGV còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đó là:

- *Nội dung bồi dưỡng (NDBD)*: Nhà trường chưa xây dựng được các tiêu chí khảo sát, đánh giá rõ ràng nên chưa đánh giá được đúng thực trạng về năng lực của ĐNGV. Do đó, một số NDBD chưa phải là nội dung GV còn yếu, hay nói cách khác là NDBD chưa xuất phát từ nhu cầu của GV.

- *Hình thức bồi dưỡng*: Chưa chú trọng đến hoạt động tự bồi dưỡng và bồi dưỡng qua sinh hoạt chuyên môn. Mặc dù, mỗi cá nhân GV đều có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và cũng xác định rõ NDBD. Tuy nhiên, việc thực hiện của GV và KTĐG của nhà quản lý chưa được thực hiện tốt.

- *Đánh giá kết quả bồi dưỡng (KQBD)*: Hầu hết các lớp bồi dưỡng gần đây đều tổ chức đánh giá KQBD của GV bằng hình thức thực hiện bài kiểm tra hoặc bài tập thu hoạch,.. Tuy nhiên, thực tế, đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn của GV có được nâng lên hay không sau khi tham gia bồi dưỡng vẫn chưa được quan tâm nhiều.

2.3. Các biện pháp nâng cao chất lượng HDBD ĐNGV tại Trường THPT TP Sa Đéc

2.3.1. Xác định đúng nội dung cần bồi dưỡng cho ĐNGV

Căn cứ vào bối cảnh hiện tại, tiến hành xây dựng tiêu chí để khảo sát, năng lực, khả năng đáp ứng yêu cầu của GV. Bên cạnh đó, nhà quản lý cũng cần phải khảo sát về nhu cầu cần bồi dưỡng của ĐNGV. Từ đó, xác định NDBD cho từng GV, nhóm GV. Không tổ chức NDBD chung cho tất cả GV vì trong đơn vị năng lực của các GV là khác nhau.

Qua kết quả khảo sát thực trạng, phần lớn GV tại đơn vị có nhu cầu bồi dưỡng các nội dung sau:

- Đổi mới PPDH và KTĐG theo phẩm chất, năng lực của HS. Nội dung này, dù tất cả GV đã được bồi

dưỡng trước khi thực hiện giảng dạy chương trình mới.

- Kỹ năng DH và đánh giá trên môi trường số. Các kỹ năng này bao gồm thiết kế bài giảng, sử dụng các công cụ hỗ trợ DH, đánh giá KQHT của HS trong môi trường số và các ứng dụng khác của công nghệ AI,...

2.3.2. Đa dạng các hình thức bồi dưỡng (HTBD)
Biện pháp này rất quan trọng. Bởi vì, *Thứ nhất*, tham gia các chương trình bồi dưỡng theo đề án, kế hoạch,... của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; *Thứ hai*, bồi dưỡng thông qua các HĐCM. Các HĐCM như thao giảng, hội giảng, sinh hoạt chuyên môn, Hội thi GV dạy giỏi, Hội thi tự làm đồ dùng DH, Hội thi thiết kế bài giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm,... sẽ giúp GV trao đổi, học tập kinh nghiệm từ đồng nghiệp để hoàn thiện và phát triển năng lực của bản thân; *Thứ ba*, thực hiện tự bồi dưỡng thường xuyên. GV cần xác định đúng NDBD, tránh đăng ký dàn trải hoặc đăng ký để cho hoàn thành HDBD thường xuyên hàng năm.

Trong ba hình thức trên thì hình thức thứ hai (bồi dưỡng thông qua HĐCM) và hình thức thứ ba (thực hiện tự bồi dưỡng thường xuyên) mang tính chất thường xuyên hơn, đúng nhu cầu bồi dưỡng và thực tiễn giảng dạy của GV hơn so với hình thức thứ nhất. Bởi vì đây là những nội dung do GV lựa chọn trên cơ sở thực trạng tại đơn vị. Nếu các cấp quản lý quan tâm, và chỉ đạo tốt việc thực hiện hình thức bồi dưỡng thứ hai và thứ ba thì chắc chắn rằng năng lực của GV sẽ từng bước được nâng lên.

2.3.3. Quan tâm đánh giá hiệu quả HDBD

Mục đích biện pháp nhằm xác định được kết quả đạt được so với mục tiêu đặt ra. Từ đó, mới đánh giá được hiệu quả của HDBD GV. Kết quả KTĐG giúp nhà quản lý thấy được mặt mạnh, mặt yếu trong HDBD, từ đó điều chỉnh, bổ sung, rút kinh nghiệm để triển khai các HDBD tiếp theo được tốt hơn.

Để đánh giá đầy đủ, chuẩn xác HDBD GV thì nhà quản lý phải xây dựng quy chế đánh giá với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và quy định việc đánh giá kết quả đạt được là yêu cầu bắt buộc sau mỗi HDBD.

Căn cứ vào mục tiêu bồi dưỡng, nhà quản lý phải xác định các nội dung KTĐG cụ thể. Trong mỗi HDBD đều phải xây dựng các tiêu chí KTĐG ở cả 3 giai đoạn là trước, trong và sau khi thực hiện HDBD.

- *Trước khi tiến hành HDBD*: Nhà quản lý phải khảo sát, đánh giá thực trạng để làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp.

- *Giai đoạn tiến hành HĐBD*: Trong quá trình tiến hành HĐBD, nhà quản lý và báo cáo viên phải theo dõi và đánh giá thái độ, ý thức tham gia HĐBD của GV. Và ngược lại, GV tham gia HĐBD cũng đánh giá về NĐBD, về phương pháp, về thái độ, về sự hỗ trợ của báo cáo viên trong việc triển khai các NĐBD.

- *Giai đoạn sau khi bồi dưỡng*: Sau mỗi HĐBD các cấp quản lý trong nhà trường và bản thân GV phải tiến hành đánh giá KQBD.

Đối với nhà trường phải lấy thông tin phản hồi từ GV tham gia bồi dưỡng, kiểm tra kết quả thu được của các GV, đối chiếu với thực trạng trước khi tiến hành bồi dưỡng.

Đối với GV tham gia bồi dưỡng: đánh giá công tác tổ chức lớp bồi dưỡng về nội dung, chương trình, hình thức tổ chức, phương pháp bồi dưỡng, điều kiện CSVC phục vụ cho HĐBD, thời gian tiến hành HĐBD, về báo cáo viên,.. để phản hồi với lãnh đạo nhà trường.

2.3.4. Nâng cao ý thức, năng lực tự học cho ĐNGV

Đối với GV, sự thay đổi đó không chỉ là việc thực hiện đổi mới chương trình, SGK mà tri thức khoa học đã tăng nhanh chóng trong thời đại công nghệ số. Nếu không tự học, tự nghiên cứu một cách tích cực và liên tục thì tri thức của GV sẽ mau chóng bị giảm đi và lạc hậu, không đáp ứng được nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục.

Đề hoạt động tự học, tự bồi dưỡng đạt hiệu quả thì đòi hỏi GV cần phải lưu ý một số yếu tố sau: *Thứ nhất*, GV phải xem việc tự học là nhu cầu của bản thân. *Thứ hai*, lập kế hoạch tự học phù hợp. *Thứ ba*, chọn lọc đúng tài liệu. Chọn lọc đúng tài liệu sẽ giúp GV dễ dàng học được các kiến thức, kỹ năng cần thiết hơn, tiết kiệm thời gian hơn. Khi bị nhiễu bởi nhiều thông tin, gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, chọn lọc tài liệu thì GV có thể trao đổi với đồng nghiệp, tiếp nhận ý kiến tư vấn từ ĐN GV cốt cán, cán bộ quản lý trong nhà trường. *Thứ tư*, vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn. Điều này sẽ giúp GV nắm vững kiến thức hơn và GV sẽ cảm thấy thích thú hơn với việc tự học. Từ đó, việc tự học càng trở nên có ý nghĩa và trở thành nhu cầu không thể thiếu của GV.

Ngoài ra, để mọi GV đều ý thức và tự giác học tập thì nhà trường cần phải tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho GV về năng lực tự học. Bên cạnh đó, nhà trường cũng cần tạo động lực về vật chất và tinh thần cho ĐNGV. CBQL nhà trường phải tiên phong, gương mẫu trong học tập, bồi dưỡng. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên động viên, khích lệ GV tự học; tạo điều kiện về thời gian trong việc phân công công tác; hỗ trợ

bố trí không gian, thiết bị khi GV học tập tại trường.

2.3.5. Đánh giá về tính hiệu quả, mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất

Nhằm đánh giá về tính hiệu quả, mức độ khả thi của các biện pháp. Tác giả đã tổ chức lấy ý kiến của ĐN GV đang công tác trong toàn đơn vị. Có 87,5% ý kiến thể hiện sự đồng tình cao với các biện pháp đề xuất. Có nhiều ý kiến bàn luận, phân tích thêm về các biện pháp và đề nghị các cấp quản lý quan tâm sớm triển khai bồi dưỡng cho ĐNGV về các ứng dụng của công nghệ AI, đề nghị nhà trường xây dựng các chế độ hỗ trợ cho GV trong hoạt động tự bồi dưỡng.

3. Kết luận

GV giữ vai trò quyết định về chất lượng giáo dục, quyết định sự thành công của việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Để GV đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại công nghệ số hiện nay, đòi hỏi HĐBD GV phải được quan tâm, thực hiện tốt. Dù thực trạng vẫn còn những tồn tại, hạn chế trong HĐBD ĐNGV tại Trường THPT Thành phố Sa Đéc. Tuy nhiên, nếu triển khai thực hiện đồng các biện pháp đã đề xuất, tác giả tin rằng HĐBD ĐNGV của nhà trường sẽ đạt hiệu quả tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở GDPT*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và giáo viên trung tâm GDTX*. Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và giáo viên trung tâm GDTX ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019*. Hà Nội.

5. Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và CĐS trong GD&ĐT giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội.